

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**
Bản án số: 63A/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2023
V/v “*tranh chấp ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Di

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 30 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/20223 -HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXX-ST ngày 30 tháng 05 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phạm Thành N – sinh năm 1991; Địa chỉ: tổ A, ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Phi Y – sinh năm 1991; Địa chỉ: G, tổ C, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Thành N trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Phạm Thành N và bà Nguyễn Thị Phi Y tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cấp ngày 07/05/2013. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2014 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn rạn nứt về tình cảm và sống ly thân cho đến nay. Do đó, ông N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông N được ly hôn với bà Y để mỗi người ổn định cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung: Ông Phạm Thành N và bà Nguyễn Thị Phi Y có với nhau 01 người con chung là Phạm Nguyễn Kim N1, sinh ngày 05/09/2014, con hiện nay đang sống chung với bà Y. Khi ly hôn ông N đồng ý giao cháu N1 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng đồng thời ông N không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà: Bà Nguyễn Thị Phi Y có địa chỉ tại số G, tổ C, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Bà Y hiện vẫn thường xuyên sinh sống ở địa chỉ trên. Bà Y cũng đã nhận và kí tên vô các văn bản tố tụng của Tòa án tuy nhiên bà Y không có mặt theo thông báo của Tòa án. Bà Y cũng không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông N.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đơn chưa chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Thành N.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Phạm Nguyễn Kim N1, sinh ngày 05/09/2014 cho bà Nguyễn Thị Phi Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của ông Phạm Thành N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Phi Y có địa chỉ tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Phi Y đến phiên tòa nhưng bà Y vắng mặt; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Y theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, Ông Phạm Thành N và bà Nguyễn Thị Phi Y chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình hệ hôn nhân giữa ông N và bà Y là hôn nhân hợp pháp. Đối với bà Y, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Y tham gia phiên tòa tuy nhiên bà Y vắng mặt cả hai lần đều không có lý do, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng mặc dù bà Y vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương chứng tỏ bà Y đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà Y.

Qua các chứng cứ và lời khai của các đương sự chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa ông N và bà yển là có thật và không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông N và bà yển hiện đã sống ly thân nhau nên yêu cầu ly hôn của ông N là phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông N được ly hôn với bà Y.

[3] Về con chung: Ông Phạm Thành N và bà Nguyễn Thị Phi Y có với nhau 01 người con chung là Phạm Nguyễn Kim N1, sinh ngày 05/09/2014. Khi ly hôn, ông N đồng ý để cho bà Y được quyền trực tiếp nuôi con, ông N không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi ly thân đến nay bà Y đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1, bà Y cũng không có yêu cầu gì khác về con chung, hiện nay cháu N1 còn nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc giáo dục của mẹ và để phù hợp với nguyện vọng của ông N, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu N1 cho bà Y tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Phạm Thành N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; bà Nguyễn Thị Phi Y không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Phạm Thành N; Xử cho ông Phạm Thành N được ly hôn với bà Nguyễn Thị Phi Y.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Kim N1, sinh ngày 05/09/2014 cho bà Nguyễn Thị Phi Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Ông Phạm Thành N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Thành N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Phạm Thành N phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000893, ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; ông N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Phi Y không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho ông Phạm Thành N biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị Phi Y vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo qui định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND thị trấn Long Điền;
- Huyện Long Điền;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thu Hiền

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thu Hiền